

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÓM TRẺ C2

Chủ đề: Mùa hè của bé

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/4/2026 đến ngày 29/4/2026)

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động

MT 1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.

- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hít thở, tay, lưng, bụng, lườn, chân.
- Các bài tập vận động kết hợp với nhạc, lời bài hát.

MT 7: Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp, **sự khéo léo** trong vận động đá bóng.

- Đá truyền bóng cho nhau khoảng cách 1m
- Đá bóng lăn xa tối thiểu 1,5m
- Đá bóng **khéo léo** qua cổng khoảng cách 1 đến 1,5m

MT 9: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, nặn, vẽ, xâu vòng, đóng cọc bàn gỗ...).

- Nhón nhặt đồ vật.
- Đóng cọc bàn gỗ
- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi, buộc dây...
- Tập cầm bút tô vẽ.
- Lật mở trang sách.
- Chồng, xếp 6-8 khối

MT 10: Trẻ thực hiện được các vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện "múa khéo".

- Cuộn cổ tay, ngón tay, bàn tay phù hợp với một số động tác có sự hướng dẫn của cô qua các bài múa, trò chơi.

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT 11: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.
- Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống.
- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.

MT 12: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.

MT 13: Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định

- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh

MT 14: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)

- Trẻ làm được một số việc tự phục vụ:
 - + Xúc cơm, uống nước.
 - + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt
 - + Chuẩn bị chỗ ngủ.
 - + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.

MT 15: Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.

- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, mặc quần áo ấm khi trời lạnh, đội mũ nón khi đi ra ngoài trời.

MT 16: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.

- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần

2. Giáo dục phát triển nhận thức.

MT 27: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây xanh, cây cảnh... quen thuộc.

- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây xanh, cây cảnh... quen thuộc.

MT 31: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ, **chất liệu** theo yêu cầu.

- Kích thước (to – nhỏ).
- Cho trẻ thực hành cất, lấy đồ dùng, đồ chơi với **chất liệu, kích thước khác nhau** theo yêu cầu.

MT 36: Trẻ nói được tên và từng bộ phận của trang phục mùa hè.

- Nói tên một số bộ phận của trang phục mùa hè như: Cổ tay, ống tay, cạp quần, ống quần..v..v.

MT 37: Trẻ nhận biết cảm nhận được thời tiết mùa hè và một số hiện tượng thời tiết mùa hè.

- Nói cảm nhận của bản thân về thời tiết mùa hè: Nắng, nóng, oi bức ..v..v.
- Nói về những hiện tượng thời tiết như: Mưa rào, sấm chớp, cầu vồng; ...

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

MT 39: Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”. “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”

- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.
- Nghe các câu hỏi: " cái gì?"; “để làm gì?; “ở đâu?”; “ như thế nào?

MT 40: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần theo gợi ý.

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.
- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.
- Tập kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý.

MT 42: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo

- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng

MT 44: Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau

- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài:

+ Chào hỏi, trò chuyện

+ Bày tỏ nhu cầu bản thân

+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”

MT 46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. Nghe người lớn đọc sách.

Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

MT 48: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.

- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.

MT 50: Trẻ nhận biết được trạng thái của cảm xúc, vui buồn, sợ hãi.

- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc, vui buồn, sợ hãi.

MT 53: Trẻ biết *và có thói quen* chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.

- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn, không cầu bạn.

- ***Thói quen, nền nếp chào hỏi khi có khách đến thăm lớp, đến nhà chơi.***

MT 54: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)

- Bắt chước một số hành vi giao tiếp xã hội đơn giản.

MT 57: Trẻ biết thực hiện một số qui định đơn giản, ***có tính tự lập*** trong sinh hoạt ở nhóm/ lớp.

- Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.

- ***Tự lập trong sinh hoạt hàng ngày***

MT 59: Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...

- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ; *nghe đọc thơ, kể chuyện... Thích nghe kể về di tích lịch sử nổi bật của địa phương (Đình Đức Bản Ngoại-nơi 32 cụ già và các thanh thiếu niên thôn Đức Bản hy sinh; về di tích quốc gia đặc biệt Đền Trần Thương và lễ hội phát lương Đức Thánh Trần.*

MT 60: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. ***Nhún nhảy khi nghe nhạc.***

- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.

- ***Trẻ nhún nhảy khi nghe nhạc***

MT 61: Trẻ thích tô màu (cầm bút di màu, vẽ ngệch ngoạc...). ***Biết bút để vẽ, viết.***

- Tô màu, cầm bút di màu, vẽ ngệch ngoạc...

- Vẽ các đường nét khác nhau.

- ***Làm quen với bút.***

MT 62: Trẻ biết ***tạo ra sản phẩm đơn giản qua việc*** vò giấy, xé, nặn, dán xếp hình...khi cô hướng dẫn.

- **Tạo ra sản phẩm đơn giản qua việc** vò giấy, xé, nặn, dán xếp hình... khi cô hướng dẫn.

MT 63: Trẻ biết xem tranh ảnh các loại và thể hiện cảm xúc khi xem tranh.

- Xem tranh ảnh và thể hiện cảm xúc của mình trước vẻ đẹp của bức tranh.

MT 64: Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

- Hướng dẫn trẻ chơi, khích lệ trẻ yêu thích các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu (kiến thức, kỹ năng, thái độ)

a. Kiến thức:

*** Tuần 1**

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng. Đá truyền bóng cho nhau khoảng cách 1m

- Trẻ biết và nói được thời tiết mùa hè: Nắng, nóng, mưa rào... Biết được khi mùa hè về, là có tiếng ve kêu

- Nghe và hiểu được một số câu hỏi đơn giản

- Trẻ biết tên, hiểu nội dung bài hát “Trời nắng trời mưa”, Thơ: “Bóng mây”.

- Trẻ biết cầm bút màu đỏ vẽ các tia nắng cho ông mặt trời...

- Trẻ biết tên đồ chơi và cách chơi trong các góc. Trẻ biết cách chơi một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.

- Trẻ biết được vị trí ống tời của mình.

*** Tuần 2**

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng. Đá bóng lăn xa tối thiểu 1,5m

- Nhận biết được quần áo trang phục trong mùa hè: Áo quần ngắn mỏng nhẹ, mũ nón, ô...

- Nhận biết được hoạt động của bé trong mùa hè. Thích tìm hiểu, khám phá các sự vật hiện tượng thiên nhiên gần gũi

- Biết quan sát nhận xét đặc điểm nổi bật của các hiện tượng tự nhiên quen thuộc

- Trẻ biết tên, hiểu nội dung bài hát “Mùa hè đến”, Truyện: “Mèo con nhút nhát”.

- Trẻ nhận biết được hộp vuông, hộp tròn, phân biệt được hộp nhỏ, hộp to theo gợi ý của cô giáo

- Trẻ biết tên đồ chơi và cách chơi trong các góc. Trẻ biết cách chơi một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian.

- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.

- Trẻ biết được vị trí ống tời của mình.

*** Tuần 3**

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng. Đá bóng *khéo léo* qua cổng khoảng cách 1 đến 1,5m

- Trẻ biết tác dụng của nước đối với con người như: Nước để rửa tay chân, để tắm giặt, để uống, để nấu cơm...

- Biết tác dụng của nước đối với loài vật: Nước để uống, để bơi lội.

- Tác dụng của nước đối với cây cỏ, thiên nhiên: Nước để tưới mát giúp cây phát triển tốt

- Trẻ biết tên, hiểu nội dung bài hát “Ếch ộp”, Thơ: “Mưa”

- Trẻ biết cầm bút tô màu chiếc ô cho đẹp.
- Trẻ biết tên đồ chơi và cách chơi trong các góc. Trẻ biết cách chơi một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.
- Trẻ biết được vị trí ông tở của mình.

* **Tuần 4**

- Trẻ biết tên, hiểu nội dung bài hát “Nắng sớm”, bài thơ: “Cầu vồng”
- Trẻ biết tên đồ chơi và cách chơi trong các góc. Trẻ biết cách chơi một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.
- Trẻ biết được vị trí ông tở của mình.

b. Kỹ năng:

* **Tuần 1**

- Rèn luyện các cơ và phát triển các cơ toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động cơ bản: Đá truyền bóng cho nhau khoảng cách 1m
- Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát, biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý khi nghe cô dạy đọc thơ “Bóng mây”. Khả năng giao tiếp bằng lời.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các đặc điểm của mùa hè.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong quá trình đàm thoại.
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Phát triển khả năng phát âm và vần từ, kỹ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi.
- Rèn luyện kỹ năng nhận biết màu và kỹ năng cầm bút vẽ các tia nắng cho ông mặt trời.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)
- Trẻ có một số kỹ năng đơn giản khi tham gia giao thông. Biết được một số luật an toàn giao thông đường bộ.
- Hình thành và phát triển ở trẻ tính mạnh dạn, hồn nhiên thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh.
- Thích làm một số việc tự phục vụ: Đội mũ nón khi đi ra ngoài

* **Tuần 2**

- Rèn luyện các cơ và phát triển các cơ toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động cơ bản: Đá bóng lăn xa tối thiểu 1,5m
- Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát, biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát.
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý khi nghe cô kể chuyện. Khả năng giao tiếp bằng lời, ngôn ngữ mạch lạc.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các đặc điểm của mùa hè.
- Rèn cử động khéo léo của các ngón tay cái và ngón tay trỏ.
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)

- Trẻ có một số kỹ năng đơn giản khi tham gia giao thông. Biết được một số luật an toàn giao thông đường bộ.
- Hình thành và phát triển ở bé tính mạnh dạn, hồn nhiên thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh.
- Thích làm một số việc tự phục vụ: Đội mũ nón khi đi ra ngoài.
- **Bước đầu trẻ biết được một vài quyền của trẻ trong gia đình: Được sống, được yêu thương, được chăm sóc và bảo vệ.**

* **Tuần 3**

- Rèn luyện các cơ và phát triển các cơ toàn thân, sự phối hợp khéo léo khi thực hiện thể dục sáng và vận động cơ bản: Đá bóng *khéo léo* qua cổng khoảng cách 1 đến 1,5m
- Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát, biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát.
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý khi đọc thơ. Khả năng giao tiếp bằng lời, ngôn ngữ mạch lạc.
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các đặc điểm của nước.
- Rèn cử động khéo léo của các ngón tay cái và ngón tay trỏ.
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)
- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt được các đặc điểm của mùa hè.
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Trẻ nhận biết và nghe âm thanh của tiếng mưa rơi, tiếng nước chảy. Trẻ biết cách sử dụng nước qua sự hướng dẫn của cô

* **Tuần 4**

- Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu bài hát, biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát
- Rèn luyện khả năng tư duy, trí nhớ, sự chú ý khi nghe cô dạy đọc thơ. Khả năng giao tiếp bằng lời.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong quá trình đàm thoại.
- Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp thông qua các góc chơi.
- Phát triển khả năng phát âm và vận từ, kỹ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi.
- Rèn cho trẻ một số nề nếp lễ giáo, thói quen trong sinh hoạt (ăn, ngủ,...)
- Trẻ có một số kỹ năng đơn giản khi tham gia giao thông. Biết được một số luật an toàn giao thông đường bộ.
- Hình thành và phát triển ở bé tính mạnh dạn, hồn nhiên thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh.
- Thích làm một số việc tự phục vụ: Đội mũ nón khi đi ra ngoài

c. Thái độ:

* **Tuần 1**

- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Biết thể hiện tình cảm của bản thân bằng lời nói. Đoàn kết trong khi chơi với bạn.

* **Tuần 2**

- Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác bừa bãi... Thích thú với cảnh đẹp của thiên nhiên.
- Thích tham gia hát, nghe hát, vận động theo nhạc, vẽ, xếp hình, kể chuyện, tô... về các hiện tượng thời tiết mùa hè.

- Không chơi gần nơi dễ gây nguy hiểm như sông, hồ, ao...
- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.

*Tuần 3

- Trẻ biết thường xuyên uống nước cho cơ thể khỏe mạnh. Uống vừa đủ không lãng phí nước.
- Biết tiết kiệm khi sử dụng nước.
- Trẻ có ý thức giữ gìn, bảo vệ nguồn nước ao, hồ, sông ngòi. Không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước.
- Trẻ biết ngồi xe đạp, xe máy đúng vị trí biết bám tay vào người lái xe để đảm bảo an toàn.

* Tuần 4

- Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, không vứt rác bừa bãi...
- Thích thú với cảnh đẹp của thiên nhiên.
- Thích tham gia hát, nghe hát, vận động theo nhạc, vẽ, xếp hình, kể chuyện, tô...về các hiện tượng thời tiết mùa hè.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

* Môi trường vật chất:

Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp.

- Xây dựng môi trường lớp học cho trẻ hoạt động trải nghiệm hàng ngày với các tiêu chí của chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng lớp đảm bảo thẩm mỹ đẹp, đúng chủ đề “ Mùa hè của bé”. Mảng trang trí chủ đề trang trí theo nhánh chủ đề
 - + Nhánh thời tiết mùa hè: Gồm các hình ảnh thời tiết: Nắng, mưa, sấm chớp, cầu vồng,....
 - + Nhánh trang phục mùa hè: Gồm các hình ảnh quần áo mùa hè như: Quần đùi, áo cộc tay, bộ quần áo bơi,....
 - + Nhánh sự kỳ diệu của nước và nhánh nghỉ hè: Gồm các hình ảnh vui chơi ở công viên, bãi biển... trẻ cùng cô trang trí.
- Cô sưu tầm đầy đủ các hình ảnh về chủ đề mùa hè của bé theo từng các nhánh trong chủ đề và làm đồ dùng từ các nguyên liệu có sẵn từ địa phương để cho trẻ hoạt động trải nghiệm
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục, trẻ dễ lấy và dễ cất.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ đảm bảo yêu cầu quy định: vị trí ăn sắp xếp theo bàn, có đầy đủ khăn ẩm lau tay, đĩa đựng cơm vãi; bát, thìa dư cho trẻ. Khi trẻ ngủ đầy đủ dát giường, chăn, gối chiếu cho trẻ.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, mang tính gợi mở, tạo điều kiện cho trẻ lựa chọn và sử dụng đồ dùng đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của cô giáo.
- Các khu vực của trẻ gồm:
 - + Góc thao tác vai: Cô chuẩn bị đồ dùng (quần áo, ô, mũ...). Cô làm đồ dùng đồ chơi về quần áo mùa hè (giày dép, quần áo, mũ bơi, áo bơi....)
 - + Góc bé hoạt động với đồ vật: Cô sưu tầm các hộp sữa để trẻ xếp ao cá
 - + Góc sách báo: Cô sưu tầm tranh ảnh, lô tô đồ theo chủ đề mùa hè.
 - + Góc vận động: Cô sắp xếp đồng dùng vận động gọn gàng .

- + Góc âm nhạc: Cô chuẩn bị sắc xô, mũ âm nhạc. Cô làm đồ dùng từ các nguyên liệu có sẵn ở địa phương như: tre cô chẻ làm phách; lon bia, lon nước ngọt cô làm sắc xô; từ hộp trè, hộp bánh tạo những chiếc trống.
- + Góc thiên nhiên: Cô sưu tầm trồng các loại cây khác nhau và được bố trí sắp xếp gọn gàng.
- + Góc tạo hình: Tô màu tranh chủ đề

Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi và các thiết bị chơi ngoài trời như: Xích đu con rồng, bập bênh, cầu trượt, bể chơi với cát và nước...
- Bồn hoa, cây cảnh
- Khu góc thiên nhiên: Bổ sung thêm các chậu cây rau mồng tơi, rau muống... để trẻ được trải nghiệm hàng ngày

Môi trường xã hội

- Tạo môi trường đảm bảo an toàn về mặt tâm lý: giáo viên luôn gần gũi, nhẹ nhàng âu yếm trẻ và tôn trọng trẻ.
- Trẻ thường xuyên được giao tiếp: Tạo mọi điều kiện, gợi ý khuyến khích trẻ giao lưu với cô, với trẻ mọi lúc mọi nơi trong các hoạt động.
- Thể hiện mối qua hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh. Cô tổ chức cho trẻ chơi ở các góc, chơi theo nhóm, giao lưu với các cô giáo ở lớp bên, trò chuyện với nhân viên nuôi.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Sưu tầm nguyên vật liệu làm đồ dùng phục vụ cho chủ đề
- Slide truyện, thơ, nhạc bài hát phù hợp với chủ đề
- Các khối gỗ, nhựa, vòng thể dục, túi cát, giồng của trẻ nhưng của cô to hơn
- Giá treo sản phẩm; Tủ đồ dùng, Video, hình ảnh về mùa hè.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Vòi nước vừa tầm tay trẻ, thảm khô để chân trẻ, khăn khô lau tay cho trẻ, xà phòng, khăn mặt.
- Lớp học sạch sẽ gọn gàng. Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, đồ chơi ngoài trời.
- Trang phục trẻ gọn gàng.
- Bóng các loại; Gậy, vòng thể dục; Túi cát, sợi tua...
- Bàn ghế, bút màu, các loại sách: Hoạt động tạo hình, bé tập tô, tập vẽ, HDDLQV toán, sách chủ đề, giấy màu, hồ dán...
- Các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không, cột đèn, biển báo giao thông bằng đồ chơi....
- Các khối gỗ, nhựa bằng đồ chơi, cá tôm, cua, ốc bằng đồ chơi.
- Dụng cụ âm nhạc: Sắc xô, trống lắc, trống cơm, trống con, mũ âm nhạc, hoa, lơ...
- Các khối gỗ màu xanh - màu đỏ - màu vàng.
- Lô tô, sách tranh chủ đề.... đủ cho trẻ
- Bộ cát, nước (chơi xúc cát, đóng nước)
- Đồ chơi đóng vai: Mũ, kính râm, túi du lịch